

NHỮNG NHÀ GIÁO DỤC XUẤT THÂN TỪ ĐỊNH TƯỜNG HAY TỪ TRƯỜNG COLLÈGE LE MYRE DE VILERS MYTHO



Cu Nguyễn Đình Chiểu

Nguồn:: Wikipedia

Trong số những người có công nhiều đối với nền giáo dục ở Miền Nam Tự Do người trước tiên nói đến là giáo sư Tiến sĩ Trần Hữu Thế. Ông sinh năm 1922 tại làng Long Trung quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho. Ông đã từng theo học ở các trường Nguyễn Đình Chiểu (hồi còn là Collège de Mỹ Tho), và Petrus Ký trước khi sang Pháp lấy bằng Tiến sĩ Khoa Học (Docteur ès Sciences). Tiến sĩ Trần Hữu Thế là giáo sư trường đại học Khoa Học Sài Gòn. Giáo sư được mời làm Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục thời Đệ Nhất Cộng Hòa trong khoảng thời gian từ 1957 đến 1960. Ông mất hồi tháng 11 năm 1995 tại Pháp. Dưới sự lãnh đạo của ông Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục Trần Hữu Thế, những phát triển quan trọng sau đây đáng được ghi nhận. Các trường Trung và Tiểu học phát triển thật mạnh mẽ ở thời ông, nhất là các trường Trung học. Trường Tiểu học mọc lên ở khắp nơi, qua khỏi xã, xuống tới ấp. Mỗi tỉnh có một trường trung học Đệ Nhị Cấp, và mỗi quận có một trường trung học Đệ Nhất Cấp. Các trường trung học Trịnh Hoài Đức (Bình Dương), Châu Văn Tiếp (Phước Tuy), Ngô Quyền (Biên Hòa), Thủ Khoa Nghĩa (Châu Đốc), Thoại Ngọc Hầu (An Giang), Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang), Hoàng Diệu (Ba Xuyên). . . ra đời cùng lúc với các trường công lập ở các quận như Cai Lậy, Cái Bè, Chợ Gạo, v v . . . Các trường trung học lớn bắt đầu tách đôi thành hai trường nam và nữ như Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân ở Mỹ Tho, Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm ở Cần Thơ.

Vào đầu thập niên 1960 tổng số trường Tiểu học công lập trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa là 4,625 trường với 1,214,621 học sinh và 22,041 giáo chức. Ở bậc Trung học, ở thời này Việt Nam Cộng Hòa có 140 trường công lập với 112,129 học sinh. Sĩ số gia tăng

200 phần trăm so với sĩ số hồi niên khóa 1954-55. Đại Học Sư Phạm được thành lập để thay thế Cao Đẳng Sư Phạm di chuyển từ Hà Nội vào từ năm 1954. Đại Học Huế cũng đã hoạt động. Một số thay đổi trong tổ chức thi cử cũng đã được áp dụng. Phần vấn đáp ở các kỳ thi Tú Tài I và Tú Tài II được bãi bỏ. Cũng dưới thời này lần đầu tiên kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp được tập trung tất cả về Sài Gòn dưới sự điều khiển của ông giám đốc Nha Trung Học còn rất trẻ, rất nghiêm khắc, nhưng làm việc rất khoa học và quy củ. Ông giám đốc Trung Học trẻ đó là giáo sư Trần Văn Tấn, sau này là Khoa Trưởng trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn. Giáo sư Trần Văn Tấn sinh năm 1930 tại quận Bình Đại, tỉnh Mỹ Tho (sau này là tỉnh Kiến Hòa). Giáo sư Tấn học ở Collège Le Myre de Vilers (tức Nguyễn Đình Chiểu sau này) rồi sau đó sang Pháp lấy bằng Tiến sĩ Toán Học ở Pháp. Cũng dưới thời Bộ Trưởng Trần Hữu Thế, Đại Hội Giáo Dục lần I được tổ chức tại Sài Gòn, quy tụ nhiều phụ huynh học sinh, thân hào nhân sĩ, học giả, quân dân chính, các ngành văn hóa giáo dục các cấp từ Tiểu học đến Đại học, từ Phổ Thông đến Kỹ Thuật. . . Ba phương châm Nhân Bản, Dân Tộc, và Khai Phóng của nền giáo dục quốc gia Việt Nam được chính thức hóa trong hội nghị này. Ba phương châm này được dùng làm nền tảng căn bản cho triết lý giáo dục của Việt Nam Cộng Hòa. Như đã nói trên, sự đóng góp vào việc phát triển nền giáo dục quốc gia ở Miền Nam của giáo sư Trần Hữu Thế rất đáng được người sau ca ngợi. Giáo sư tiến sĩ Trần Hữu Thế là người xuất thân từ tỉnh Mỹ Tho, từ trường Tiểu học Cai Lậy và trường Collège Le Myre de Vilers, tức trung học Nguyễn Đình Chiểu sau này.

Sang phần đầu của Đệ Nhị Cộng Hòa người xứng đáng được đề cập đến nhiều nhất là giáo sư Nguyễn Văn Trường. Ông sinh năm 1930 tại Vĩnh Long, đã từng theo học các trường trung học Phan Thanh Giản, Cần Thơ, và Collège Le Myre de Vilers, Mỹ Tho, trước khi sang Pháp học tiếp ở Toulouse. Ở Pháp về giáo sư Trường dạy ở Đại Học Huế. Năm 1963, sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, giáo sư Nguyễn Văn Trường được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc Trung Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục thay thế ông Trần Bá Chúc được lên làm Đồng Lý Văn Phòng cho Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục lúc bấy giờ là giáo sư Phạm Hoàng Hộ. Ông là một trong những người thuộc lớp trẻ đi vào hàng ngũ lãnh đạo giáo dục. Ít lâu sau khi cụ Trần Văn Hương làm Thủ Tướng lần đầu, giáo sư Trường được mời làm Tổng Trưởng bộ Giáo Dục. Năm 1966 thời của Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, giáo sư Trường lại được mời ra làm Tổng Trưởng Giáo Dục lần thứ hai. Thuộc nhóm người trẻ, có đầu óc cởi mở, tiến bộ, giáo sư Nguyễn Văn Trường rất thiết tha, rất tích cực với nền giáo dục nước nhà. Rất tiếc là ông phải nắm giữ vai trò lãnh đạo giáo dục ở thời hỗn loạn, lại chỉ ở địa vị Tổng Trưởng một thời gian ngắn thành ra những ý tưởng cải cách cũng như những dự án phát triển lớn lao của ông chưa có cơ hội thực hiện được. Dù vậy những biện pháp của ông đưa ra để đối phó với tình thế rối ren, chấn chỉnh học đường, đem lại trật tự kỷ cương cho ngành giáo dục trong thời hỗn loạn này cũng rất đáng được nói đến.

Công lớn nhất của giáo sư Trường là đem lại cho dân Hậu Giang trường đại học Cần Thơ. Tuy nhiên giáo sư Trường là người rất khiêm nhường, ông không muốn nhận công lao đó là của ông, ông thường nói là ông chẳng có công gì cả, kết quả tốt đẹp đó có được là nhờ sự tranh đấu mạnh mẽ của nhiều anh em trẻ như Lê Thanh Liêm, Lâm Phi Điều, Nguyễn Trung Quân, Trần Ngọc Thái, Phan Công Minh, Đào Khánh Thọ v v . . . và nhất là kỹ sư Võ Long Triều. Kỹ sư Võ Long Triều là người Bình Đại, Kiến Hòa. Ông có học Le Myre de Vilers một thời gian ngắn trước khi sang Pháp lấy bằng kỹ sư canh nông. Trong chánh phủ Nguyễn Cao Kỳ ông Triều giữ chức vụ Ủy Viên Thanh Niên. Ông đã dùng uy tín và tình cảm cá nhân để áp lực ông Kỳ cho Viện Đại Học Cần Thơ ra đời.

Trong những năm cuối của nền Đệ Nhị Cộng Hòa, lần đầu tiên Bộ Giáo Dục có những người đầu nạo làm việc cho Bộ một thời gian lâu nhất từ xưa đến 30 tháng 4, 1975. Từ trước tới đây chưa có người nào ở chức vụ Tổng Trưởng Giáo Dục lâu bằng ông Ngô Khắc Tĩnh. Ông ở chức vụ này từ đầu tháng 6 năm 1971 đến hết tháng 3 năm 1975. Người thay cho ông sau đó là Tiến sĩ Nguyễn Duy Xuân, viện trưởng Viện Đại Học Cần Thơ, nhưng giáo sư Nguyễn Duy Xuân chỉ làm Tổng Trưởng được không đầy một tháng thì mất nước. Cộng sự viên của ông Ngô Khắc Tĩnh có hai người xuất thân từ Mỹ Tho, giữ vai trò then chốt trong hai lãnh vực vô cùng quan trọng của giáo dục là Đại Học và Trung Tiểu Học. Người thứ nhất là giáo sư Đỗ Bá Khê. Giáo sư Đỗ Bá Khê sinh ở quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho cùng quê với Tiến sĩ Trần Hữu Thế. Tiến sĩ Đỗ Bá Khê cũng sinh năm 1922 như Trần Hữu Thế. Giáo sư Khê không có học ở Le Myre de Vilers mà học ở Petrus Ký khi bắt đầu vào trung học. Đậu xong Tú Tài II giáo sư Khê tiếp tục học lên đại học ở Hà Nội. Sau này ông lấy bằng Tiến Sĩ ở Mỹ. Ông chuyên về đại học cộng đồng và đã đem ý niệm này áp dụng vào giáo dục đại học ở Việt Nam khi ông làm Thứ Trưởng Giáo Dục. Giáo sư Tiến sĩ Đỗ Bá Khê chỉ làm Thứ Trưởng một thời gian rồi sang làm Viện trưởng Viện Đại Học Bách Khoa Thủ Đức vào những năm cuối cùng của nền Đệ Nhị Cộng Hòa

Người thứ hai là giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm. Giáo sư Liêm sinh năm 1934 tại làng Tân Mỹ Chánh, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho, nhưng lớn lên ở bên ngoài, tại làng Phú Túc, quận Bình Đại tỉnh Mỹ Tho (sau này thuộc quận Hàm Long tỉnh Kiến Hòa). Giáo sư Liêm học ở trung học Le Myre de Vilers rồi lên Petrus Ký. Giáo sư Liêm tốt nghiệp Cao Đẳng Sư Phạm, có bằng Cử Nhân Giáo Khoa Việt Hán, và sau này lấy bằng Tiến sĩ ở Mỹ (Ph.D. về Research and Evaluation in Education). Ông đã từng làm hiệu trưởng trường trung học Trinh Hoài Đức, Bình Dương, và trường Petrus Trương Vĩnh Ký, Sài Gòn, rồi làm Chánh Thanh Tra Trưởng Ban Soạn đề Thi, trước khi về Bộ Giáo Dục giữ chức vụ Phụ Tá Đặc Biệt ngang hàng Thứ Trưởng đặc trách Trung Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục từ tháng 6 năm 1971. Ông cũng là Chủ Tịch Hội Đồng Cải Tổ Chương Trình, và Chủ Tịch Hội Đồng Cải Tổ Thi Cử. Trong những ngày cuối của chế độ ông là Thứ Trưởng Bộ Giáo Dục bên cạnh giáo sư Tổng Trưởng Nguyễn Duy Xuân.

Sau đây là những phát triển và đổi mới trong nền giáo dục ở Miền Nam Tự Do trong khoảng thời gian từ 1971 đến 1975 : Tỷ lệ học sinh xong Tiểu học được vào Trung học là 62% trong khi tỷ số đó chưa được 50% vào những năm cuối thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Năm 1974 có khoảng 2,500 xã dưới sự kiểm soát của Việt Nam Cộng Hòa. Khoảng một phần tư số xã này có một trường Trung Học Đệ Nhất Cấp gọi là trường Trung Học Tỉnh Hạng. Tính trung bình cứ 4 xã là có 1 trường Trung Học Tỉnh Hạng. Các trường trung học ở các quận lỵ hầu hết đều trở thành Trung Học Đệ Nhị Cấp. Tổng số giáo chức Trung Tiểu học đã vượt con số 100,000. Chương trình Tổng Hợp được ban hành. Một số trường trung học phổ thông được biến cải thành trường tổng hợp như trường Thoại Ngọc Hầu (An Giang), trường Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang), Phan Thanh Giản (Cần Thơ), trường trung học Kiến Phong, bên cạnh những trường được thiết lập là trường tổng hợp ngay từ đầu như trường Chương Bình Lễ, trường Nguyễn An Ninh, trường Suông Nguyệt Anh, v v . .

Công thức mới nhằm phát triển nhanh chóng ở bậc đại học là Đại Học Cộng Đồng. Một số đại học mới ra đời theo công thức này là Đại Học Cộng Đồng Tiền Giang ở Mỹ Tho, Đại Học Cộng Đồng Duyên Hải ở Nha Trang, Sắp thiết lập xong là Đại Học Cộng Đồng Quảng Đà.

Cải tổ hành chánh giáo dục ở địa phương và trung ương. Ở trung ương Tổng Nha Trung Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục bị bãi bỏ. Nha Tiểu Học, Nha Trung Học và Nha Tư Thục gom về làm thành Nha Học Chánh ở tại Bộ. Sở Khảo Thí trước kia thuộc Tổng Nha bay giờ biến thành Nha Khảo Thí của Bộ. Tại trung ương bây giờ có 14 nha và 1 trung tâm (Trung Tâm Học Liệu). Ở địa phương, Sở Học Chánh ra đời. Trên toàn quốc, Việt Nam Cộng Hòa có tất cả 50 sở học chánh đặt tại 48 tỉnh và 2 thị xã (Đà Nẵng và Vũng Tàu). Vì số thí sinh càng ngày càng đông cho nên việc tổ chức thi cử càng ngày càng khó khăn nặng nề. Hội Đồng Cải Tổ Thi cử ra đời và làm việc ráo riết để đi đến những biện pháp sửa đổi quan trọng từ 1973. Hồ sơ thí vụ, phiếu báo danh, chấm điểm, ghi điểm, cộng điểm, tính điểm/định hạng v v . . . tất cả đều được điện toán hóa. Bài thi trắc nghiệm khách quan (objective tests) với câu trắc nghiệm có nhiều lựa chọn (multiple choice) được dùng để thay thế bài thi theo lối luận đề (essay) Bảng trả lời (answer sheets) có thể chấm bằng máy và chuyển kết quả qua máy điện toán để cộng điểm, tính điểm tiêu chuẩn (standard score), định hạng và làm danh sách trúng tuyển và phát hành các chứng chỉ. Cách thức soạn thảo các câu hỏi trắc nghiệm cũng như cách thức phân tích các câu hỏi (item analysis) sau khi thử nghiệm đều được thực hiện đúng phương pháp khoa học. Tín Độ (Reliability) và Hiệu Độ (Validity) của các bài trắc nghiệm được nghiên cứu xác định kỹ. Nhóm Mẫu (Sample) và Nhóm Định Chuẩn (Norm Group) với trên 10,000 học sinh trên toàn quốc được ngẫu nhiên chọn lựa (randomly selected) để từ đó tính điểm Trung Bình (Mean) và Độ Lệch Tiêu Chuẩn (Standard Deviation)

Giáo dục mới có tính cách phổ thông, mở rộng cửa cho tất cả mọi người chứ không chỉ dành riêng cho một thiểu số nào. Mọi người đều có quyền được hưởng giáo dục, có quyền có cơ hội đồng đều để hưởng sự giáo dục của quốc gia. Giáo dục không dùng những biện pháp gạn lọc hạn chế số người đi học bằng những kỳ thi khó khăn ngắt đoạn ở bậc trung học để giới hạn số người đi học. Càng có nhiều người được đi học thì dân trí càng cao. Càng có nhiều người học lên cao thì nước nhà càng tiến bộ càng được hiện đại hóa.

Từ 1955 đến 1975, trong hai mươi năm này nền giáo dục của Việt Nam Cộng Hòa đã phát triển vô cùng nhanh chóng mặc dù quốc gia phải đương đầu với những khó khăn của cuộc chiến khi nóng khi lạnh chống lại chủ nghĩa Cộng Sản và những bất ổn chính trị xảy ra rất thường ở Miền Nam. Kết quả tốt đẹp đó sở dĩ có được là nhờ ở thành tâm thiện chí với những nỗ lực không ngừng của rất nhiều người làm giáo dục cùng sự yểm trợ hết sức tích cực của mọi giới dân, quân, cán, chính Việt Nam Cộng Hòa. Trong số những người lãnh đạo giáo dục có đóng góp nhiều công lao trong việc phát triển giáo dục ở Miền Nam có những vị từng sinh trưởng ở Mỹ Tho hay đã từng xuất thân từ trường Le Myre de Vilers hay Nguyễn Đình Chiểu như đã thấy trên.

Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm

Nguồn: <http://www.doanketvnch.com/nhung-nha-giao-duc-xuat-than-tu-dinh-tuong/>

www.vietnamvanhien.net